

Số: 22/2021/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Bổ sung một số nội dung của khoản 5 Điều 16 Quy định về phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 - 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 332/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung một số nội dung của khoản 5 Điều 16 Quy định về phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 - 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Bổ sung cụm từ tại tiết 5.1, tiết 5.2 khoản 5, Điều 16 như sau:

a) Bổ sung cụm từ "Được đầu tư từ nguồn vốn NSNN" vào sau cụm từ "thu tiền sử dụng đất" tại tiết 5.1.

b) Bổ sung cụm từ "Được đầu tư từ nguồn vốn NSNN" vào sau cụm từ "khu đô thị mới" tại tiết 5.2.

2. Bổ sung tiết 5.4

"5.4. Đối với số thu tiền sử dụng đất của các khu đô thị, khu dân cư không sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Sau khi trừ đi các khoản chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng (nếu có), số thu tiền sử dụng đất còn lại thực hiện như sau:

a) Điều tiết ngân sách cấp tỉnh để trích quỹ phát triển đất: 10%.

b) Điều tiết ngân sách cấp huyện, thành phố để thực hiện đo đạc bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 10%.

c) Số thu tiền sử dụng đất còn lại (sau khi đã trích quỹ phát triển đất và đo đạc bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) được coi là 100% và điều tiết ngân sách cấp tỉnh, huyện, thành phố, cấp xã, phường, thị trấn như sau:

Thu trên địa bàn thành phố Bắc Giang: Ngân sách cấp tỉnh: 50%; ngân sách cấp thành phố: 50%; ngân sách phường, xã: 0%.

Thu trên địa bàn các huyện: Việt Yên, Lạng Giang, Yên Dũng: Ngân sách cấp tỉnh: 40%; ngân sách cấp huyện: thu trên địa bàn thị trấn: 50%, thu trên địa bàn xã: 40%; ngân sách thị trấn: 10%; ngân sách xã: 20%.

Thu trên địa bàn các huyện: Hiệp Hòa, Lục Nam: Ngân sách cấp tỉnh: 30%; ngân sách cấp huyện: thu trên địa bàn thị trấn: 60%, thu trên địa bàn xã: 50%; ngân sách thị trấn: 10%; ngân sách xã: 20%.

Thu trên địa bàn các huyện: Yên Thế, Sơn Động, Tân Yên, Lục Ngạn: Ngân sách cấp tỉnh: 20%; ngân sách cấp huyện: Thu trên địa bàn thị trấn: 70%, thu trên địa bàn xã: 60%; ngân sách thị trấn: 10%; ngân sách xã: 20%.

3. Bổ sung tiết 5.5

"5.5. Đối với giá trị nộp ngân sách nhà nước bằng tiền do nhà đầu tư đề xuất trong hồ sơ dự thầu ngoài các nghĩa vụ của nhà đầu tư đối với ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành (giá trị M_3) của các dự án theo hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, thực hiện tỷ lệ điều tiết như điểm c, tiết 5.4, khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này".

Điều 2. Điều khoản thi hành

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XIX, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 10 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận: Lưu

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Vụ pháp luật; Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các Tổ chức chính trị xã hội - Nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin Đại biểu dân cử Bắc Giang;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Lê Thị Thu Hồng